

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **A. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:**

##### **I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN:**

##### **a/. Về dự án:**

**1. Tên dự án:** Đường giao thông kết hợp kênh tưới tiêu từ TL429C đi Phú Túc, Phú Xuyên và từ Liên Bạt đi Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Ứng Thiên
- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác Hà Nội
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án Nhóm B; loại công trình: Công trình giao thông (đường bộ); cấp công trình: cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: xã Ứng Thiên, thành phố Hà Nội.

##### **2. Mục tiêu, quy mô đầu tư:**

**Mục tiêu đầu tư:** T Tạo ra một tuyến đường giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực. Để góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn xã, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông cần được chú trọng đầu tư. Việc đầu tư dự án mang một ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao đời sống của người dân, kết nối với các địa bàn lân cận trong thôn, xã cũng như trong huyện, mở rộng giao thương phát triển kinh tế...Tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực.

##### **Quy mô đầu tư:**

##### **Quy mô và Thông số kỹ thuật**

- **Dự án nhóm:** B (Theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ).
- **Cấp thiết kế của đường:** Đường giao thông nông thôn Loại B, đường cấp B (theo QĐ số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014).
- **Vận tốc thiết kế:** 20km/h.
- **Tổng chiều dài các tuyến:** L = 4.968,98m, cụ thể:
  - **Tuyến 1:** Từ TL 429C đi Phú Túc, dài 965,14m.
  - **Tuyến 2:** Từ đường Quai đi trạm bơm Lưu Khê, dài 489,62m.
  - **Tuyến 3:** Từ cây đa (đường Quai) đi, dài 505,11m.

- **Tuyến 4:** Từ trạm bơm thoát nước thải đi TL429C, dài 1.057,89m.
- **Tuyến 5:** Từ nhà Tiếp Linh đi TL 429C, dài 1.202,37m.
- **Tuyến 6:** Tuyến ngang Bật Ngõ, dài khoảng 172,32m.
- **Tuyến 7:** Từ Bật Chùa đi Hoa Đường, dài khoảng 576,53m.
- **Bề rộng mặt đường:**  $B_m = 5,0m$ .
- **Độ dốc ngang mặt đường:**  $i_m = 2\%$ .
- **Các hạng mục dự kiến đầu tư:** Nền mặt đường, thoát nước, kè nền đường và các hạng mục phụ trợ khác...

### 3. Giải pháp thiết kế

- **Thiết kế bình đồ:**
  - Thiết kế tim tuyến chủ yếu bám theo nền đường hiện trạng.
  - Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật đối với cấp đường thiết kế.
- **Thiết kế trắc dọc:**
  - Thiết kế đường đò trên cơ sở đấu nối với các đường trục ngang.
    - Cao độ đường đò đảm bảo kết nối với các đường trục ngang và giao thông hiện hữu.
    - **Kết cấu mặt đường (BTXM):**
- Mặt đường bê tông xi măng mác 250, đá 2x4 dày 20cm.
- Lớp nilon ngăn cách.
- Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm.
- Lớp móng trên: Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.
- Lớp móng dưới: Cấp phối đá dăm loại II dày 18cm.
  - **Thiết kế thoát nước dọc:**
- **Tuyến 1:** Hoàn trả mương hở cũ bằng mương hở  $L_0 = 100cm$  bên trái tuyến.
- **Tuyến 4:** Xây dựng hệ thống thoát nước thải bằng cống hộp BTCT kích thước (1x1)m, đấu nối với hệ thống thoát nước làng nghề xã Liên Bạt (cũ).
- **Kết cấu mương hở  $L \leq 100cm$ :** Đệm móng bằng đá dăm  $D_{max} 6cm$  dày 10cm; Móng, tường mương xây bằng đá hộc vữa XM mác 100; Trát tường vữa XM mác 100, dày 2cm; Giằng mương BTCT mác 200, đá 1x2; Thanh chống BTCT mác 200, đá 1x2 bố trí 3m/thanh; Đỉnh mương phía tiếp giáp đường có bố trí cọc tiêu KT 15x15x120cm 6m/cọc.
- **Kết cấu cống hộp  $b \times h = (1 \times 1)m$ :** Đóng cọc tre có đường kính  $D = 8-10cm$  gia cố móng mật độ 20 cọc/m<sup>2</sup> cọc dài 1.5m; Đệm móng bằng đá dăm  $D_{max} 6cm$  dày 10cm; Móng xây đá hộc vữa XM mác 100; Cống hộp BTCT mác 300 lắp ghép; Mối nối bằng Gioăng cao su.

\* **Thiết kế thoát nước ngang:**

- Dựa trên tải trọng thiết kế HL93 và địa hình tuyến lựa chọn loại cống, khẩu độ cống cho phù hợp. Thiết kế mới, thay thế bằng cống bản, cống hộp đảm bảo tưới tiêu nông nghiệp, thoát nước tốt, và đảm bảo yêu cầu và mục đích sử dụng.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật, quy mô cống và điều kiện thi công để lựa chọn giải pháp thi công hợp lý. Tại những vị trí nền cống địa chất yếu cần gia cố móng cống.
- **Kết rãnh ngang đập bản chịu lực L<sub>0</sub>100cm:** Đệm móng bằng đá dăm D<sub>max</sub> 6cm dày 10cm; Móng BTXM mác 150, đá 2x4 đổ tại chỗ; Tường xây bằng gạch không nung vữa XM mác 75; Trát tường vữa XM mác 75, dày 1.5cm; Mũ mó BTCT mác 200, đá 1x2 đổ tại chỗ; Bản chịu lực BTCT mác 250 đá 1x2 đúc sẵn.
- **Kết cấu cống hộp BTCT b<sub>xh</sub>=(1x1)m:** Đóng cọc tre có đường kính D=8-10cm gia cố móng mật độ 20 cọc/m<sup>2</sup> cọc dài 1.5m; Đệm móng bằng đá dăm D<sub>max</sub> 6cm dày 10cm; Móng cống BTXM mác 200, đá 2x4 đổ tại chỗ; Sân cống xây bằng đá hộc vữa XM mác 100; Cống hộp BTCT mác 300 lắp ghép; Mối nối bằng Gioăng cao su.
- **Kết cấu cống hộp BTCT b<sub>xh</sub>=(2x2)m:** Đóng cọc tre có đường kính D=8-10cm gia cố móng mật độ 20 cọc/m<sup>2</sup> cọc dài 2m; Đệm móng bằng đá dăm  $D_{\max} \leq 6\text{cm}$  dày 10cm, Bê tông móng mác 200, đá 2x4 đổ tại chỗ; Sân cống xây bằng đá hộc vữa XM mác 100; Cống hộp BTCT mác 300 lắp ghép; Mối nối bằng Gioăng cao su.

**\* Thiết kế kè nền đường:**

- Để đảm bảo ổn định nền đường thiết kế kè đá hộc qua các vị trí ao, mương, ruộng để tránh phải giải phóng mặt bằng.
- **Kết cấu kè đá hộc:** Đóng cọc tre có đường kính D=8-10cm gia cố móng kè mật độ 20 cọc/m<sup>2</sup> cọc dài 1.5m; Đệm móng bằng đá dăm  $D_{\max} \leq 6\text{cm}$  dày 10cm; Móng, tường kè xây bằng đá hộc vữa XM mác 100; Cách 6m để khe phòng lún rộng 2cm bằng quét nhựa bitum và dán bao tải; Cách 3m đặt ống thoát nước bằng nhựa PVC D110mm; Đỉnh kè có bố trí cọc tiêu KT 15x15x120cm 6m/cọc.

**II/. Giới thiệu về gói thầu:**

- Tên Gói thầu: Khảo sát địa hình; Lập thiết kế BVTC – Dự toán
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng. Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.
- Dự toán gói thầu đang xác định thuế VAT là 10%. Nhà thầu căn cứ

các quy định có liên quan xác định giá dự thầu. Việc xác định mức thuế VAT phải nộp sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, theo quy định.

### **III. MỤC ĐÍCH TUYỂN CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN:**

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn khảo sát địa hình, tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành

#### **B. PHẠM VI CÔNG VIỆC:**

##### **I. NỘI DUNG NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

###### **1. Mục đích khảo sát.**

- Thu thập những tài liệu cần thiết phục vụ cho việc thể hiện đầy đủ trong thiết kế các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, đảm bảo đủ điều kiện triển khai thi công xây dựng công trình, trên cơ sở phương án, quy mô, giải pháp thiết kế chính của công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảm bảo đủ số liệu phục vụ lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình bao gồm công tác khảo sát tuyến, khảo sát địa chất công trình, lập các văn bản thỏa thuận cần thiết, lập hồ sơ, tài liệu khảo sát.

- Khảo sát và lập Hồ sơ khảo sát xây dựng theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31: 2020/TCĐBVN “Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát”; SỬA ĐỔI 1: 2022 TCCS 41:2022/TCĐBVN; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 41:2022/TCĐBVN ”Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu” và quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

###### **2. Phạm vi khảo sát.**

Trên nguyên tắc tận dụng tối đa tất cả số liệu khảo sát, điều tra đã thực hiện ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tận dụng lưới khống chế mặt bằng, cao độ, lưới đường chuyền của tài liệu khảo sát đo vẽ bản đồ hiện trạng phục vụ cấp chỉ giới đường và cung cấp số liệu hạ tầng kỹ thuật do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội cấp; các số liệu điều tra, thu thập; các số liệu khảo sát địa hình, số liệu khảo sát địa chất,... Bước thiết kế bản vẽ thi công triển khai các công tác chuẩn bị, điều tra, thu thập số liệu phục vụ công tác thiết kế, lập dự toán công trình theo quy định.

- Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông, thoát nước trên tuyến đường trên xã với tổng chiều dài tuyến khoảng 4.968,98m

+ Khảo sát đo vẽ trắc dọc tự nhiên tim tuyến.

- + Khảo sát đo vẽ trắc ngang tự nhiên tuyến.
- + Điều tra các quy hoạch có liên quan.

### **3. Tiêu chuẩn khảo sát áp dụng.**

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31: 2020/TCĐBVN “Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát”.
- Tiêu chuẩn ngành: Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN - 263 – 2000.
- Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419-1987;
- Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 9437 : 2012 Khoan thăm dò địa chất công trình;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12791:2020 Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12792:2020 về Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm;
- Các phương pháp thí nghiệm trong phòng xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất TCVN 4195 đến 4202 – 2012;
- Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 8868 : 2011: Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không có kết – không thoát nước và có kết – thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục;
- Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm 22TCN 333-06.
- Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm 22TCN 332-06.
- Tiêu chuẩn ngành: Quy trình khảo sát thủy văn 22TCN 27- 85.
- Qui phạm đo vẽ địa hình 96TCN 43 – 1990.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9398 : 2012 “Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung”.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9401:2012 – Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong công tác trắc địa công trình.

### **4. Thành phần, số lượng hồ sơ**

Hồ sơ: Kết quả khảo sát địa hình số lượng 07 bộ bao gồm:

- + Báo cáo kết quả khảo sát địa hình;
- + Tập bản vẽ khảo sát địa hình;
- + Hồ sơ hoàn thành công tác khảo sát địa hình;
- + USB ghi tài liệu.

## **III. NHIỆM VỤ LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG, DỰ TOÁN.**

### **1. Căn cứ để lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.**

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

QCVN 01:2021/BXD.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN07:2016/BXD.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10380:2014 “Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13592:2022 “Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế”.

- Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 4054-2005 “Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế”;

- Tiêu chuẩn Quốc gia: Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41: 2019/BGTVT.

- Gạch bê tông TCVN 6477: 2016;

- Tiêu chuẩn Việt Nam: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859: 2023.

- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông; TCCS39:2022/TCĐBVN

- Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 7957: 2008

- Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4474: 1987

- Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 9113:2012 “Ổng bê tông cốt thép thoát nước”

- Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 9116:2012 “Cống hộp bê tông cốt thép”. - Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10799:2015 Gói công bê tông đúc sẵn;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10797:2015 Sản phẩm bó vữa bê tông đúc sẵn;

- TCVN 10885-2-1-2015: Tiêu chuẩn lắp đặt đèn chiếu sáng. Quy định các tính năng đối với đèn đường LED, các thử nghiệm và các quy trình thử nghiệm.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9343: 2012 “ Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - hướng dẫn công tác bảo trì”.

Và một số tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

## **2. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn:**

Đề xuất các ý kiến mà nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với Dự án mà chưa được chủ đầu tư cho vào E-HSMT;

Nghiên cứu thuyết minh dự án, phương án thiết kế cơ sở đã được duyệt, khảo sát hiện trường và trình cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm thiết kế của công trình,

hạng mục công trình bao gồm các bản vẽ, thuyết minh thiết kế, dự toán xây dựng phù hợp với qui định của pháp luật về xây dựng;

Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được chủ đầu tư triệu tập trong quá trình xây dựng công trình;

Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử hệ thống kỹ thuật, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình do Chủ đầu tư tổ chức;

Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

Theo dõi, phối hợp giải quyết các vướng mắc, thay đổi, phát sinh về thiết kế trong quá trình mua sắm và thi công;

Kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục trong quá trình thi công xây lắp;

Nhà thầu chịu trách nhiệm giải trình trước các cơ quan thẩm quyền và chịu chi phí liên quan (như hội họp, đi lại...) chịu trách nhiệm giải thích nếu có bất cứ khiếu nại gì của Nhà thầu thi công về hồ sơ thiết kế của tư vấn;

Nghiêm cấm nhà thầu nhận thiết kế quá phạm vi đã đăng ký hoặc mượn danh nghĩa của tổ chức thiết kế khác dưới bất kỳ hình thức nào;

Chủ nhiệm thiết kế và các Chủ trì thiết kế phải chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng và tính đúng đắn của đồ án thiết kế, giải pháp kỹ thuật nêu ra và tiên lượng thiết kế;

Khi có yêu cầu bổ sung, sửa đổi hoặc thiết kế lại của Chủ đầu tư trong phạm vi chủ trương của dự án từ đầu (cũng như các bên thẩm tra, thẩm định và phê duyệt), Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đến khi được chấp nhận;

Nhà thầu phải cử các cán bộ đủ tiêu chuẩn về bằng cấp, kinh nghiệm cần thiết cho việc thiết kế đồ án xây dựng trên;

Trong quá trình thi công công trình, nếu có vấn đề nảy sinh do thiếu sót của Nhà thầu, Nhà thầu nhanh chóng sửa chữa, khắc phục và bổ sung để không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án;

Lập hồ sơ và phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm đúng tiến độ đề ra.

### **3. Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công.**

- Việc lập thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế cơ sở đã được lập ở giai đoạn điều chỉnh dự án. Trong trường hợp có những thay đổi so với thiết kế cơ sở phải có luận chứng xác đáng.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế (bao gồm cả tính chính xác của tiên lượng, dự toán). Trong trường hợp phải thi công xây dựng lại một phần việc nào đó hoặc do thiết kế sai phải thi công lại ảnh hưởng đến các phần việc khác thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra; theo thông báo của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư và xây dựng, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật thiết bị và tổng dự toán, những nội dung tư vấn khác chịu sự kiểm tra thường xuyên của Chủ đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng;

- Thiết kế bản vẽ thi công phải tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng các yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); đảm bảo an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường và các điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; đảm bảo đồng bộ trong từng hạng mục công trình và với các công trình liên quan. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Báo cáo thuyết minh phải phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác nội dung, các số liệu, tài liệu ở bản vẽ (giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được), có nhận xét đánh giá về những vấn đề đã được nghiên cứu, thiết kế và nêu kiến nghị đề xuất (nếu có). Hồ sơ, bản vẽ phải đầy đủ, rõ ràng và đẹp.

- Phần bản vẽ thiết kế các hạng mục công trình phải thể hiện đầy đủ phương án bố trí tổng thể công trình, các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng, chi tiết kết cấu, ranh giới sử dụng đất, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng để thi công chính xác, đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình và khi đưa công trình vào khai thác sử dụng phải đáp ứng được các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Lập dự toán hạng mục công trình đảm bảo đầy đủ các chi phí, đúng đơn giá quy định và các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước và của Thành phố.

- Và các nội dung khác có liên quan.

#### **4. Yêu cầu về sản phẩm của nhà thầu**

Hồ sơ thiết kế: 7 bộ hoặc theo yêu cầu của CĐT bao gồm:

Tập I: Thuyết minh thiết kế;

Tập II: Phụ lục tính toán;

Tập III: Bản vẽ thiết kế;

Tập IV: Dự toán xây dựng công trình;

Tập V: Chỉ dẫn kỹ thuật thi công;

Tập VI: Quy trình quản lý vận hành (nếu có).

Bản vẽ: khổ A2 hoặc A3 đóng quyển (tập), Font chữ Times New Roman;

Thuyết minh thiết kế và dự toán: Khổ A4, đóng quyển (tập), Font chữ Times New Roman;

02 đĩa CD/USB ghi toàn bộ dữ liệu nêu trên.

### **C. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

1/. Chế độ báo cáo và hiệu chỉnh hoàn thiện TKBVTC-DT trên cơ sở ý kiến thẩm định và thời gian thực hiện:

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc, kể cả thời gian hội thảo, xin ý kiến, thẩm tra,... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau hợp lý đảm bảo thời gian thực hiện tối đa là **90 ngày**.

Nhà thầu tư vấn thiết kế có trách nhiệm chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra thiết kế, dự toán và Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện tư vấn thiết kế cho đến khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt;

Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

2/. Trách nhiệm giải thích và hiệu chỉnh hoàn thiện TKBVTC-DT trên cơ sở ý kiến thẩm định.

Tư vấn có trách nhiệm giải thích các nội dung trong hồ sơ TKBVTC-DT trước Chủ đầu tư và các cơ quan thẩm định khi Chủ đầu tư yêu cầu.

Phía Tư vấn có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung các nội dung trong TKBVTC-DT trên cơ sở các ý kiến góp ý, thẩm định của Chủ đầu tư và của các cơ quan chức năng liên quan để hoàn thiện bộ sản phẩm TKBVTC-DT giao nộp cho Chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.

### **D. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:**

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục 2 “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực theo quy định của pháp luật.

Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bắt buộc phải thay đổi nhân sự thì nhân sự mới phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận.

Mọi sự thay đổi, bổ sung mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

### **E. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:**

Bên mời thầu sẽ cung cấp hồ sơ, cử cán bộ hỗ trợ và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình trong phạm vi năng lực và quyền hạn của Bên mời thầu .

Về điều kiện làm việc: Căn cứ theo đề xuất về tiến độ thực hiện của nhà thầu tư vấn, dự kiến số lượng chuyên gia, nhà thầu tư vấn có thể đề xuất yêu cầu về cung cấp phòng làm việc tại dự án cho chuyên gia với Bên mời thầu để Bên mời thầu xem xét. Đề xuất của nhà thầu phải được trình bày ngay trong E-Hồ sơ dự thầu. Bên mời thầu sẽ chỉ xem xét đề xuất của Nhà thầu tư vấn trúng thầu và trình Chủ đầu tư quyết định. Nếu nhà thầu tư vấn được Chủ đầu tư bố trí phòng làm việc cho các chuyên gia thì Nhà thầu tư vấn phải tự trang bị các máy móc thiết bị phụ vụ công tác và phải tự chi trả mọi chi phí vận hành liên quan.